

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lộc

Ông Nguyễn Phú Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Huy là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04/4/2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Minh Q, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy T (Nguyễn T), sinh năm 1984, số hộ chiếu: 588019656 cấp ngày 15/8/2018 tại Hoa kỳ; Địa chỉ: B Fulton Place A Reston V, USA.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/02/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Minh Q trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thùy T (Nguyễn T) là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 do Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 26/02/2019. Trong thời kì hôn nhân ông và bà T không có con chung. Sau khi kết hôn, ông và bà T sống hạnh phúc không được bao lâu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Sau khi kết hôn, ông sống ở Việt Nam còn bà Nguyễn Thị Thùy T qua lại nước Mỹ làm ăn, sinh sống ổn định, lâu dài và không về lại Việt Nam. Cuộc sống hôn nhân của ông và bà T không có ý nghĩa thực tế và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Từ thời gian đó đến nay, ông và bà T không còn quan tâm, chăm sóc hay chia

sẽ với nhau trong cuộc sống. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy T (Nguyễn T).

Về con chung: ông và bà T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: ông và bà T không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T (Nguyễn T): quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ủy thác tư pháp để tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Đơn khởi kiện của ông Q và Công văn yêu cầu cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ số 35 ngày 02/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận cho bà T nhưng kết quả không thực hiện được do bà T không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu. Do đó, Tòa án đã có văn bản gửi Đ tại Hoa Kỳ đề nghị tiến hành niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án trên cổng thông tin điện tử của Đ, đồng thời Tòa án cũng đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Ngoài ra, do nguyên đơn có yêu cầu nên Tòa án đã tiến hành đăng tin thông báo thời gian mở phiên tòa cho bà T biết trên kênh của Ban Đối ngoại (VOV5) từ ngày 22, 23, 24/12/2024. Tuy nhiên, bà T không đến tham gia phiên tòa và cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được thông báo thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 122, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác cho Công ty A, Hoa Kỳ tổng đạt cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T (Nguyễn T): Thông báo về việc thụ lý vụ án, trong đó ghi rõ thời gian tiến hành hòa giải, mở phiên tòa và Văn bản số 35/TABT-TGD ngày 02/5/2024, về việc đề nghị bà Nguyễn Thị Thùy T (Nguyễn T) có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Minh Q. Tuy nhiên, việc ủy thác nêu trên không thực hiện được do đương sự không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu, Tòa án đã tiến hành niêm yết tại trụ sở cơ quan và thông báo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan Đại sứ quán thông báo thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án lần thứ nhất và lần thứ hai. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thùy T (N) không đến tham gia phiên tòa, cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa đến lần

thứ hai.

[1.2] Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238, điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn là đương sự ở nước ngoài, nên căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Minh Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Huỳnh Minh Q và bà Nguyễn Thị Thùy T (Nguyễn Tram Thi T1) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, do Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 26/02/2019.

Ông Huỳnh Minh Q cho rằng, sau khi kết hôn, ông sống ở Việt Nam còn bà Nguyễn Thị Thùy T (Nguyễn Tram Thi T1) sống tại Hoa Kỳ không về Việt Nam nên lâu dần tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay giữa ông và bà T không còn quan tâm đến nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng nên ông yêu cầu được ly hôn với bà T.

Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông Huỳnh Minh Q và bà Nguyễn Thị Thùy T (Nguyễn T) đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Minh Q, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Minh Q khai vợ chồng ông không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông Huỳnh Minh Q là nguyên đơn nên phải chịu chi phí ủy thác tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về chi phí đăng tin: Ông Huỳnh Minh Q đã tạm ứng chi phí đăng tin và tự nguyện chịu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Ông Huỳnh Minh Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, điểm c khoản 6 Điều 477 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Minh Q đối với bà Nguyễn Thị Thùy T (Nguyễn T).

2. Về án phí: Ông Huỳnh Minh Q phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000212 ngày 25/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông Huỳnh Minh Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng:

- Ông Huỳnh Minh Q phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ 200.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000240 ngày 22/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông Q đã nộp đủ.

- Ông Huỳnh Minh Q phải chịu chi phí dịch thuật, công chứng, chứng thực hồ sơ ủy thác tư pháp là 3.950.000 (*ba triệu chín trăm năm mươi nghìn*) đồng, chi phí thực tế là 95 (*chín mươi lăm*) USD. Ông Q đã nộp đủ các chi phí này.

4. Chi phí đăng tin:

Ông Huỳnh Minh Q tự nguyện chịu chi phí đăng tin trước khi xét xử là 2.750.000 (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng. Ông Q đã nộp đủ.

Ông Huỳnh Minh Q tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đăng tin bản án phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm theo quy định.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn ông Huỳnh Minh Q có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/5/2025).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T (Nguyễn T) vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân